

I U L
CÔNG TY

M C L C

PH N M U	5
CH NG I. NH NGH A LÀ CÁC THU TNG TRONG I U L	5
I U 1. INH NGH A VÀ GI I THÍCH	5
CH NG II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I GIAN HO T NG C A CÔNG TY	6
I U 2. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H NHO T NG C A CÔNG TY	6
CH NG III. M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY	7
I U 3. M C TIÊU HO T NG C A CÔNG TY	7
I U 4. PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG	8
CH NG IV. V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P	8
I U 5: V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P	8
I U 6. CH NG CH C PHI U	10
I U 7. CH NG CH CH NG KHOÁN KHÁC	10
I U 8. CHUY N NH NG C PH N	11
I U 9. THU H IC PH N	11
CH NG V. C C UT CH C, QU N LÝ VÀ KI M SOÁT	12
I U 10. C C UT CH C, QU N LÝ	12
CH NG VI. C ÔNG VÀ IH I NG C ÔNG	12
I U 11. QUY NC AC ÔNG	12
I U 12. NGH AV C AC ÔNG	13
I U 13. IH I NG C ÔNG	13
I U 14. QUY NVÀ NHI MV C A IH I NG C ÔNG	14
I U 15. CÁC I DI N C Y QUY N	16
I U 16. THAY I CÁC QUY N	16
I U 17. TRI UT P IH I NG C ÔNG, CH NG TRÌNH H P, VÀ THÔNG BÁO H P IH I NG C ÔNG	17
I U 18. CÁC I UKI N TI NHÀN H P IH I NG C ÔNG	18
I U 19. TH TH CTI NHÀN H P VÀ BI U QUY TT I IH I NG C ÔNG	18
I U 20. THÔNG QUA QUY T NHC A IH I NG C ÔNG	20
I U 21. TH M QUY NVÀ TH TH CL YÝ KI NC NG B NG V NB N THÔNG QUA QUY T NHC A IH I NG C ÔNG	21
I U 22. BIÊN B NH P IH I NG C ÔNG	22
I U 23. YÊU C UH YB QUY T NHC A IH I NG C ÔNG	22
CH NG VII. H I NG QU NTR	23
I U 24. THÀNH PH N VÀ NHI M K C A THÀNH VIÊN H I NG QU NTR	23
I U 25. QUY NH NVÀ NHI MV C A H I NG QU NTR	24
I U 26. CH T CH, PHÓ CH T CH H I NG QU NTR	26
I U 27. THÀNH VIÊN H I NG QU NTR THAY TH	26
I U 28. CÁC CU CH PC AH I NG QU NTR	27

CH NG VIII. T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC VÀ TH KÝ CÔNG TY.....	30
I U 29. T CH C B MÁY QU N LÝ.....	30
I U 30. CÁN B QU N LÝ.....	30
I U 31. B NHI M, MI N NHI M, NHI M V VÀ QUY NH NC AT NG GIÁM C.....	30
I U 32. TH KÝ CÔNG TY.....	32
CH NG IX. NHI M V THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , T NG GIÁM C VÀ CÁN B QU N LÝ.....	32
I U 33. TRÁCH NHI M C NTR NG C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , T NG GIÁM C VÀ CÁN B QU N LÝ.....	32
I U 34. TRÁCH NHI M TRUNG TH C VÀ TRÁNH CÁC XUNG T V QUY N L I.....	32
I U 35. TRÁCH NHI M V THI TH I V À B I TH NG.....	33
CH NG X. BAN KI M SOÁT.....	34
I U 36. THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT.....	34
I U 37. BAN KI M SOÁT.....	35
CH NG XI. QUY N I U TR A S SÁCH VÀ H S CÔNG TY.....	36
I U 38. QUY N I U TR A S SÁCH VÀ H S.....	36
CH NG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN.....	36
I U 39. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN.....	36
CH NG XIII. PHÂN CHIA L I NHU N.....	36
I U 40. C T C.....	36
I U 41. CÁC V N KHÁC LIÊN QUAN N PHÂN PH I L I NHU N.....	37
CH NG XIV. TÀI KHO N NGÂN HÀNG, QU D TR , N M TÀI CHÍNH VÀ H TH NG K TOÁN.....	38
I U 42. TÀI KHO N NGÂN HÀNG.....	38
I U 43. QU D TR B SUNG V N I U L.....	38
I U 44. N M TÀI CHÍNH.....	38
I U 45. H TH NG K TOÁN.....	38
CH NG XV. BÁO CÁO TH NG NIÊN, TRÁCH NHI M CÔNG B THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	38
I U 46. BÁO CÁO HÀNG N M, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ.....	38
CH NG XVI. KI M TOÁN CÔNG TY.....	39
I U 48. KI M TOÁN.....	39
CH NG XVII. CON D U.....	39
I U 49. CON D U.....	40
CH NG XVIII. CH M D THO T NG VÀ THANH LÝ.....	40
I U 50. CH M D THO T NG.....	40
I U 51. TR NGH P B T CGI A CÁC THÀNH VIÊN H I NG QU N TR VÀ C ÔNG.....	40
I U 52. GIA H N HO T NG.....	40
I U 53. THANH LÝ.....	41
CH NG XIX. GI I QUY T TRANH CH P N I B.....	41
I U 54. GI I QUY T TRANH CH P N I B.....	41
CH NG XX. B SUNG VÀ S A I I U L.....	42

I U 55. B SUNG VÀ S A I I U L	42
CH NG XXI. NGÀY HI U L C.....	42
I U 56. NGÀY HI U L C	42
I U 57. Ch ký c a các thành viên H i ng qu n tr ng nhi m và c a ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty./.	42

PH N M U

Công ty c ph n u t Tài chính Quốc t và phát tri n doanh nghiệp IDJ ho t ng theo Lu t Doanh nghiệp s 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 n m 2005. i u l này là c s pháp lý cho ho t ng c a Công ty. i u l này c thông qua theo Ngh quy th p l c a i h i ng c ông t ch c b ng hình th c h p tr c ti p vào ngày 30 tháng 01 n m 2010.

CH NG I. NH NGH A LÀ CÁC THU T NG TRONG I U L

I U 1. NH NGH A VÀ GI I THÍCH

- 1.1 Trong i u l này, nh ng thu t ng d i ây s c hi u nh sau:
 - 1.1.1 "**V n i u l**" là v n do t t c các c ông óng góp và quy nh t i i u 5 c a i u l này.
 - 1.1.2 "**Lu t Doanh nghiệp**" có ngh a là Lu t Doanh nghiệp s 60/2005/QH11 c Qu c h i thông qua ngày 29 tháng 12 n m 2005.
 - 1.1.3 "**Ngày thành l p**" là ngày Công ty c c p Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh.
 - 1.1.4 "**Cán b qu n lý**" là T ng Giám c, (các) Phó T ng giám c, K toán tr ng, và các v trí qu n lý khác trong Công ty c H i ng qu n tr phê chu n.
 - 1.1.5 "**Ng i có liên quan**" là cá nhân ho c t ch c nào c quy nh t i i u 4.17 c a Lu t Doanh nghiệp.
 - 1.1.6 "**Th i h n ho t ng**" là th i h n ho t ng c a Công ty c quy nh t i i u 2 c a i u l này và th i gian gia h n (n u có) c i h i ng c ông c a Công ty thông qua b ng ngh quy t.
 - 1.1.7 "**Vi t Nam**" là n c C ng hoà Xã h i Ch ngh a Vi t Nam.
 - 1.1.8 "**Công Ty**" có ngh a là CÔNG TY C PH N U T TÀI CHÍNH QUỐC T VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ.
 - 1.1.9 "**Công ty con**" là doanh nghiệp do Công ty u t 100% v n i u l ho c Công ty có quy n ki m soát chi ph i.
 - 1.1.10 "**Công ty thành viên liên k t**" là doanh nghiệp mà Công ty có v n góp nh ng không n m quy n ki m soát chi ph i và có s liên k t ch t ch v i Công ty thông qua chi n l c phát tri n, chi n l c th tr ng, nh h ng u t , công ngh , ngu n cung c p nguyên nhiên v t li u, th tr ng, th ng hi u và các v n khác có liên quan trong ho t ng kinh doanh c a Công ty.
 - 1.1.11 "**Quy n ki m soát chi ph i**" là c a Công ty v i công ty con c xác nh khi Công ty n m gi trên 50% quy n bi u quy t công ty con (Công ty có th s h u tr c ti p công ty con ho c s h u gián ti p công ty con thông qua m t công ty khác) ho c khi Công ty có quy n tr c ti p ho c gián ti p b nh i m a s thành viên H i ng qu n tr , Giám c c a công ty ó ho c khi Công ty có quy n quy t nh vi c s a i, b sung i u l c a công ty ó.
 - 1.1.12 "**i u L**" có ngh a là b n i u L này c a Công Ty.

- 1.1.13 “**C ông**” có nghĩa là ng i s h u ít nh t m t c ph n ã phát hành c a Công Ty.
- 1.1.14 “**C ông Sáng L p**” là C ông / nhóm C ông tham gia xây d ng và thông qua b n i u L u tiên c a Công ty.
- 1.1.15 “**C ông Ph Thông**” là C ông s h u c ph n ph thông c a Công Ty.
- 1.1.16 “**S Biên B n**” có nghĩa là s l u tr t t c các biên b n c a các Cu c H p i H i ng và Cu c H p H i ng Qu n Tr .
- 1.1.17 “**i H i ng C ông**” có nghĩa là i H i ng C ông c a Công Ty.
- 1.1.18 “**H i ng Qu n Tr**” có nghĩa là H i ng Qu n Tr c a Công Ty.
- 1.1.19 “**Ban Ki m Soát**” có nghĩa là Ban Ki m Soát c a Công Ty.
- 1.1.20 “**Ban Thanh Lý**” có nghĩa là m t b ph n c thành l p cho m c ích gi i th Công Ty nh c quy nh t i i u 53.
- 1.1.21 “**T ng Giám c**” có nghĩa là T ng Giám c c a Công Ty.
- 1.1.22 “**Pháp Lu t**” có nghĩa là t t c các lu t, ngh nh, quy t nh, thông t , quy nh và các v n b n có hi u l c pháp lý khác do b t k m t C quan Nhà N c nào ban hành (các v n b n pháp lý này có th s a i, b sung ho c thay th vào t ng th i i m) và có liên quan n Công Ty.
- 1.2 Trong i u l này, các tham chi u t i m t ho c m t s quy nh ho c v n b n khác s bao g m c nh ng s a i ho c v n b n thay th chúng.
- 1.3 Các tiêu (ch ng, i u c a i u l này) c s d ng nh m thu n ti n cho vi c hi u n i dung và không nh h ng t i n i dung c a i u l này;
- 1.4 Các t ho c thu t ng ã c nh ngh a trong Lu t Doanh nghi p (n u không mâu thu n v i ch th ho c ng c nh) s có ngh a t ng t trong i u l này.

CH NG II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I GIAN HO T NG C A CÔNG TY

I U 2. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG C A CÔNG TY

- 2.1 Tên Công ty
- o Tên ti ng Vi t: **CÔNG TY C PH N U T TÀI CHÍNH QU C T VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ**
 - o Tên ti ng Anh: **IDJ International Financial Investment and Enterprise Development Joint Stock Company.**
 - o Tên giao d ch: **IDJ Financial JSC**
 - o Tên vi t t t: **IDJ Financial JSC**

- 2.2 Công ty là công ty cổ phần có tổ chức pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 2.3 Trụ sở đăng ký của Công ty là: Tầng 9, tòa nhà Sun Red River, số 23, Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- o Điện thoại: 84 – 4 – 933 5086
 - o Fax: 84 – 4 – 933 5087
 - o E-mail: contact@idjf.vn
 - o Website: www.idjf.vn
- 2.4 Tổng Giám đốc là người đi n theo pháp luật của Công ty. Người đi n theo pháp luật của Công ty phải có đủ điều kiện theo pháp luật Việt Nam; trong hợp đồng mua bán trên ba mươi ngày Việt Nam thì phải ký quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên khác theo các quy định và nhiệm vụ của người đi n theo pháp luật của Công ty.
- 2.5 Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại bàn kinh doanh theo các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 2.6 Trường hợp mua đứt hoặc mua trả góp thì hiện theo điều 50.2 và điều 51 hợp gia hạn hoạt động theo điều 52 của Điều này, thì hiện hoạt động của Công ty sẽ là vô thời hạn.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I U 3. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Dịch vụ định giá tài sản (không bao gồm định giá chứng khoán thu nhập từ Nhà nước);
- Dịch vụ tư vấn đầu tư;
- Nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Tư vấn mua bán doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Lập và quản lý các dự án đầu tư xây dựng phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thu lợi, hoạt động kinh doanh đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, các công trình phúc lợi xã hội, y tế (trường học, bệnh viện);
- Xây dựng nhà máy thu mua, nhà máy xi măng, văn phòng;

- Khai thác và buôn bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán và lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, giao thông, thương mại;
- Kinh doanh thương mại;
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet (trừ các thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ lừa đảo);
- Thương mại điện tử;
- Dịch vụ quản lý và điều hành sàn giao dịch bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản;
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ quản lý bất động sản.

3.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là nhằm mục đích thi hành kinh tế thị trường cho các Công ty, tổ chức và cá nhân vì lợi ích của người lao động.

I U 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

- 4.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- 4.2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo pháp luật cho phép và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐẦU TƯ, CỔ PHẦN, CỐNG SÁNG LẬP

I U 5: VỐN ĐẦU TƯ, CỔ PHẦN, CỐNG SÁNG LẬP

- 5.1. Vốn đầu tư của Công ty là 149.600.000.000 VND (Một trăm bốn mươi chín tỷ, sáu trăm triệu đồng)
Tổng số vốn đầu tư của Công ty được chia thành 14.960.000 (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 VND (mười nghìn Việt Nam đồng)/cổ phần.
- 5.2. Công ty có thể tăng vốn đầu tư khi cần thiết thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

- 5.3. Các khoản của Công ty vào ngày thông qua biên bản này bao gồm hai loại khoản: khoản thông qua và khoản ưu đãi cổ tức.
- 5.3.1. Khoản thông qua là: 13.960.000 (mười ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng, với mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng/đơn vị.
- 5.3.2. Khoản ưu đãi cổ tức là: 1.000.000 (một triệu) đồng, với mệnh giá mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng/đơn vị.
- 5.3.3. Mục đích của cùng một loại ưu đãi cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
- 5.3.4. Mục đích ưu đãi cổ tức có những quy định như sau:
- Có hai phiếu ưu đãi cổ tức tại các Công ty chi nhánh Công ty.
 - Quyền ưu tiên mua cổ phần mới chào bán với số lượng gấp hai (02) lần quyền ưu tiên mua của Công ty thông qua. Quyền ưu tiên mua cổ phần mới của Công ty ưu đãi sẽ hết hiệu lực khi mệnh giá ưu đãi vượt quá 500.000.000.000 (năm trăm triệu) đồng.
 - Các quy định khác như Công ty thông qua.
- 5.3.5. Quyền ưu đãi của khoản ưu đãi cổ tức chỉ có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty thực hiện giao dịch kinh doanh. Sau thời hạn đó khoản ưu đãi cổ tức chuyển thành khoản thông qua.
- 5.3.6. Trong thời hạn có hiệu lực của khoản ưu đãi cổ tức, Công ty ưu đãi chỉ có thể chuyển nhượng cổ phần mà mình sở hữu cho người khác khi có sự chấp thuận của Hội đồng Công ty. Trong trường hợp này, số khoản ưu đãi cổ tức chuyển nhượng sẽ chuyển thành khoản thông qua.
- 5.4. Công ty có thể phát hành các loại khoản ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo các loại khoản ưu đãi quy định tại Điều 11.
- 5.5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về Công ty sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ nêu tại phụ lục. Phụ lục này là một phần của biên bản này.
- 5.6. Khoản thông qua ưu tiên chào bán cho các Công ty thành viên theo thỏa thuận trong Điều lệ của Công ty, trừ trường hợp Hội đồng Công ty quy định khác. Công ty phải thông báo về chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần chào bán và thời hạn ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) Công ty có thể ký mua. Số cổ phần Công ty không ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cá nhân theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện chào bán cho các Công ty thành viên, trừ trường

hợp lệ thì công chứng thu nhận khác hoặc trong trường hợp công chứng bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

- 5.7. Công ty có thể mua công phần do chính công ty đã phát hành (kể cả công phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Công phần thông thường do Công ty mua lại là công phần ưu đãi và Hợp đồng mua bán có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- 5.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần thiết công chứng nội dung thông qua văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thủ tục chứng khoán.

I U 6. CHỨNG CHỨC PHI U

- 6.1. Công chứng Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng và lệ phí công chứng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.
- 6.2. Chứng chức phi ưu đãi có được của Công ty và chứng ký của người đi nhận theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chức phi ưu đãi ghi rõ số lượng và lệ phí mà công chứng nhân viên, họ và tên người nhận (nếu là công phần ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mọi chứng chức phi ưu đãi ghi danh chỉ đi nhận cho một loại công phần.
- 6.3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán yêu cầu mua công phần theo quy định tại phần án phát hành công phần của Công ty, người sở hữu công phần sẽ chấp hành chứng chức phi ưu. Người sở hữu công phần không phải trả chi phí in chứng chức phi ưu hoặc bất kỳ khoản phí gì.
- 6.4. Trường hợp chuyển nhượng chứng phần ghi danh trong một chứng chức phi ưu ghi danh, chứng chức xã hội và chứng chức miễn thuế công phần còn lại sẽ chấp nhận phí.
- 6.5. Trường hợp chứng chức phi ưu ghi danh bằng hình thức bất kỳ xóa hoặc bị mất, mất công chứng tiêu hủy, người sở hữu công phần ghi danh có thể yêu cầu chấp hành chứng chức phi ưu miễn phí nếu cần phải trả chi phí công chứng và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
- 6.6. Người sở hữu chứng chức phi ưu vô danh phải chịu trách nhiệm về việc bỏ quên chứng chức và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chức này bị mất công chứng xã hội và công chứng miễn thuế.
- 6.7. Công ty có thể phát hành công phần ghi danh không theo hình thức chứng chức. Hợp đồng mua bán có thể ban hành văn bản quy định cho phép các công phần ghi danh (theo hình thức chứng chức hoặc không chứng chức) chỉ chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hợp đồng mua bán có thể ban hành các quy định về chứng chức và chuyển nhượng công phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thủ tục chứng khoán và Điều lệ này.

I U 7. CHỨNG CHỨC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Ch ng ch trái phi u ho c các ch ng ch ch ng khoán khác c a Công ty (tr các th chào bán, các ch ng ch t m th i và các tài li u t ng t), s c phát hành có d u và ch ký m u c a i đi n theo pháp lu t c a Công ty.

I U 8. CHUY N NH NG C PH N

- 8.1. T t c các c ph n ph thông u có th c t do chuy n nh ng, c ph n u ã c bi t b h n ch chuy n nh ng theo i u 5, kho n 5.3.6. C phi u niêm y t trên S Giao d ch Ch ng khoán s c chuy n nh ng theo các quy nh c a Pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán c a S Giao d ch Ch ng khoán.
- 8.2. C ph n ch a c thanh toán y không c chuy n nh ng và h ng c t c.

I U 9. THU H IC PH N

- 9.1. Tr ng h p c ông không thanh toán y và úng h n s t i n ph i tr mua c phi u, H i ng qu n tr thông báo và có quy n yêu c u c ông ó thanh toán s t i n còn l i cùng v i lãi su t trên kho n t i n ó và nh ng chi phí phát sinh do vi c không thanh toán y gây ra cho Công ty theo quy nh.
- 9.2. Thông báo thanh toán nêu trên ph i ghi rõ th i h n thanh toán m i (t i thi u là b y ngày k t ngày g i thông báo), a i m thanh toán và thông báo ph i ghi rõ tr ng h p không thanh toán theo úng yêu c u, s c ph n ch a thanh toán h t s b thu h i.
- 9.3. Tr ng h p các yêu c u trong thông báo nêu trên không c th c hi n, tr c khi thanh toán y t t c các kho n ph i n p, các kho n lãi và các chi phí liên quan, H i ng qu n tr có quy n thu h i s c ph n ó. H i ng qu n tr có th ch p nh n vi c giao n p các c ph n b thu h i theo quy nh t i các Kho n 4, 5 và 6 và trong các tr ng h p khác c quy nh t i i u l này.
- 9.4. C ph n b thu h i s tr thành tài s n c a Công ty. H i ng qu n tr có th tr c ti p ho c y quy n bán, tái phân ph i ho c gi i quy t cho ng i ã s h u c ph n b thu h i ho c các i t ng khác theo nh ng i u ki n và cách th c mà H i ng qu n tr th y là phù h p.
- 9.5. C ông n m gi c ph n b thu h i s ph i t b t cách c ông i v i nh ng c ph n ó, nh ng v n ph i thanh toán t t c các kho n t i n có liên quan c ng v i t i n lãi (Áp d ng theo t l lãi su t vay 12 tháng c a Ngân hàng c ph n Ngo i th ng Vi t Nam) vào th i i m thu h i theo quy t nh c a H i ng qu n tr k t ngày thu h i cho n ngày th c hi n thanh toán. H i ng qu n tr có toàn quy n quy t nh vi c c ng ch thanh toán toàn b giá tr c phi u vào th i i m thu h i ho c có th mi n gi m thanh toán m t ph n ho c toàn b s t i n ó.
- 9.6. Thông báo thu h i s c g i n ng i n m gi c ph n b thu h i tr c th i i m thu h i. Vi c thu h i v n có hi u l c k c trong tr ng h p có sai sót ho c b t c n trong vi c g i thông báo.

CHƯƠNG V. CÁC UT CH C, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

I U 10. CÁC UT CH C, QUẢN LÝ

Các ut ch c quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Hội đồng;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Tổng Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI. CÔNG VÀ HỘI ĐỒNG

I U 11. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG

- 11.1 Công là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số phần và loại phần mà họ sở hữu. Công chủ chịu trách nhiệm và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- 11.2 Người nắm giữ phần thông có các quyền sau:
 - 11.2.1. Tham gia các hội đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện của quyền;
 - 11.2.2. Nhận cổ tức;
 - 11.2.3. Chuyển nhượng phần đã thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - 11.2.4. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với số phần thông mà họ sở hữu;
 - 11.2.5. Kiểm tra các thông tin liên quan đến công trong danh sách công thức tham gia hội đồng và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - 11.2.6. Xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ sao chép Điều lệ Công ty, biên bản họp hội đồng và các quy định của hội đồng;
 - 11.2.7. Trường hợp Công ty giải thể, chuyển nhượng phần tài sản còn lại tương ứng với số phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các công nợ khác theo quy định của pháp luật;
 - 11.2.8. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - 11.2.9. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
 - 11.2.10. Các quyền khác theo các loại phần khác.
- 11.3 Công hoặc nhóm công nắm giữ trên 05% (năm phần trăm) 10% tổng số phần thông trong thị trường liên tục ít nhất sáu tháng trở lên có các quyền sau:
 - 11.3.1. Các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;

- 11.3.2. Yêu c u tri u t p i h i ng c ông;
- 11.3.3. Ki m tra và nh n b n sao ho c b n trích d n danh sách các c ông có quy n tham d và b phi u t i h i ng c ông.
- 11.3.4. Yêu c u Ban ki m soát ki m tra t ng v n c th liên quan n qu n lý, i u hành ho t ng c a công ty khi xét th y c n thi t. Yêu c u ph i th hi n b ng v n b n; ph i có h , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác i v i c ông là cá nhân; tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh i v i c ông là t ch c; s l ng c ph n và th i i m ng ký c ph n c a t ng c ông, t ng s c ph n c a c nhóm c ông và t l s h u trong t ng s c ph n c a công ty; v n c n ki m tra, m c ích ki m tra;
- 11.3.5. Các quy n khác c quy nh t i i u l này.

I U 12. NGH A V C A C ÔNG

C ông có ngh a v sau:

- 12.1 Tuân th i u l Công ty và các quy ch c a Công ty; ch p hành quy t nh c a i h i ng c ông, H i ng qu n tr ;
- 12.2 Thanh toán ti n mua c ph n ã ng ký mua theo quy nh;
- 12.3 Cung c p a ch chính xác khi ng ký mua c ph n;
- 12.4 Hoàn thành các ngh a v khác theo quy nh c a pháp lu t hi n hành;
- 12.5 Ch u trách nhi m cá nhân khi nhân danh công ty đ i m i hình th c th c hi n m t trong các hành vi sau ây:
- 12.5.1. Vi ph m pháp lu t;
- 12.5.2. Ti n hành kinh doanh và các giao d ch khác t l i ho c ph c v l i ích c a t ch c, cá nhân khác;
- 12.5.3. Thanh toán các kho n n ch a n h n tr c nguy c tài chính có th x y ra i v i công ty.

I U 13. I H I NG C ÔNG

- 13.1. i h i ng c ông là c quan có th m quy n cao nh t c a Công ty. i h i c ông th ng niên c t ch c m i n m m t l n. i h i ng c ông ph i h p th ng niên trong th i h n b n tháng, k t ngày k t thúc n m tài chính.
- 13.2. H i ng qu n tr t ch c tri u t p h p i h i ng c ông th ng niên và l a ch n a i m phù h p. i h i ng c ông th ng niên quy t nh nh ng v n theo quy nh c a pháp lu t và i u l Công ty, c bi t thông qua các báo cáo tài chính hàng n m và ngân sách tài chính cho n m tài chính ti p theo. Các ki m toán viên c l p c m i tham d i h i t v n cho vi c thông qua các báo cáo tài chính hàng n m.
- 13.3. H i ng qu n tr ph i tri u t p i h i ng c ông b t th ng trong các tr ng h p sau:
- 13.3.1 H i ng qu n tr xét th y c n thi t vì l i ích c a Công ty;

- 13.3.2 B ng cân i k toán hàng n m, các báo cáo quý ho c n a n m ho c báo cáo ki m toán c a n m tài chính ph n ánh v n i u l ã b m t m t n a;
- 13.3.3 Khi s thành viên c a H i ng qu n tr ít h n s thành viên mà lu t pháp quy nh ho c ít h n m t n a s thành viên quy nh trong i u l ;
- 13.3.4 C ông ho c nhóm c ông quy nh t i i u 11.3 c a i u l này yêu c u tri ut p i h i ng c ông b ng m t v n b n ki n ngh . V n b n ki n ngh tri ut p ph i nêu rõ lý do và m c ích cu c h p, có ch ký c a các c ông liên quan (v n b n ki n ngh có th l p thành nhi u b n có ch ký c a t t c các c ông có liên quan);
- 13.3.5 Ban ki m soát yêu c u tri ut p cu c h p n u Ban ki m soát có lý do tin t ng r ng các thành viên H i ng qu n tr ho c cán b qu n lý c p cao vi ph m nghiêm tr ng các ngh a v c a h theo i u 119 Lu t Doanh nghi p ho c H i ng qu n tr hành ng ho c có ý nh hành ng ngoài ph m vi quy n h n c a mình;
- 13.3.6 Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.
- 13.4. Tri ut p h p i h i ng c ông b t th ng
- 13.4.1 H i ng qu n tr ph i tri ut p h p i h i ng c ông trong th i h n ba m i ngày k t ngày s thành viên H i ng qu n tr còn l i nh quy nh t i i u 13.3.3 ho c nh n c yêu c u quy nh t i i u 13.3.4 và i u 13.3.5
- 13.4.2 Tr ng h p H i ng qu n tr không tri ut p h p i h i ng c ông theo quy nh t i i u 13.4.1 thì trong th i h n ba m i ngày t i p theo, Ban ki m soát ph i thay th H i ng qu n tr tri ut p h p i h i ng c ông theo quy nh Kho n 5 i u 97 Lu t Doanh nghi p.
- 13.4.3 Tr ng h p Ban ki m soát không tri ut p h p i h i ng c ông theo quy nh t i i u 13.4.2 thì trong th i h n ba m i ngày t i p theo, c ông, nhóm c ông có yêu c u quy nh t i i u 13.3.4 có quy n thay th H i ng qu n tr, Ban ki m soát tri ut p h p i h i ng c ông theo quy nh Kho n 6 i u 97 Lu t Doanh nghi p.
- Trong tr ng h p này, c ông ho c nhóm c ông tri ut p h p i h i ng c ông có th ngh c quan ng ký kinh doanh giám sát vi c tri ut p và t i n hành h p n u xét th y c n thi t.
- 13.4.4 T t c chi phí cho vi c tri ut p và t i n hành h p i h i ng c ông s c công ty hoàn l i. Chi phí này không bao g m nh ng chi phí do c ông chi tiêu khi tham d i h i ng c ông, k c chi phí n và i l i.

I U 14. QUY N VÀ NHI M V C A I H I NG C ÔNG

- 14.1. i h i ng c ông th ng niên có quy n th o lu n và thông qua:
- Báo cáo tài chính ki m toán hàng n m;
 - Báo cáo c a Ban ki m soát;
 - Báo cáo c a H i ng qu n tr ;
 - K ho ch phát tri n ng n h n và dài h n c a Công ty.

- 14.2. i h i ng c ông th ng niên và b t th ng thông qua quy t nh b ng v n b n v các v n sau:
- 14.2.1 Thông qua các báo cáo tài chính hàng n m;
- 14.2.2 M c c t c thanh toán hàng n m cho m i lo i c ph n phù h p v i Lu t Doanh nghi p và các quy n g n li n v i lo i c ph n ó. M c c t c này không cao h n m c mà H i ng qu n tr ngh sau khi ã tham kh o ý ki n các c ông t i i h i ng c ông;
- 14.2.3 S l ng thành viên c a H i ng qu n tr ;
- 14.2.4 L a ch n công ty ki m toán;
- 14.2.5 B u, bãi mi n và thay th thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát và phê chu n v i c H i ng qu n tr b nh i m Giám c ;
- 14.2.6 T ng s t i n thù lao c a các thành viên H i ng qu n tr và Báo cáo t i n thù lao c a H i ng qu n tr ;
- 14.2.7 B sung và s a i i u l Công ty;
- 14.2.8 Lo i c ph n và s l ng c ph n m i s c phát hành cho m i lo i c ph n, và v i c chuy n nh ng c ph n c a thành viên sáng l p trong vòng ba n m u tiên k t Ngày thành l p;
- 14.2.9 Chia, tách, h p nh t, sáp nh p ho c chuy n i Công ty;
- 14.2.10 T ch c l i và gi i th / thanh lý Công ty và ch nh ng i thanh lý;
- 14.2.11 Ki m tra và x lý các vi ph m c a H i ng qu n tr ho c Ban ki m soát gây thi t h i cho Công ty và các c ông c a Công ty;
- 14.2.12 Quy t nh giao d ch bán tài s n Công ty ho c chi nhánh ho c giao d ch mua có giá tr t 50% tr lên t ng giá tr tài s n c a Công ty và các chi nhánh c a Công ty c ghi trong báo cáo tài chính ã c ki m toán g n nh t;
- 14.2.13 Công ty mua l i h n 10% m t lo i c ph n phát hành;
- 14.2.14 Vi c T ng Giám c ng th i làm Ch t ch H i ng qu n tr ;
- 14.2.15 Công ty ho c các chi nhánh c a Công ty ký k th p ng v i nh ng ng i c quy nh t i i u 120.1 c a Lu t Doanh nghi p v i giá tr b ng ho c l n h n 20% t ng giá tr tài s n c a Công ty và các chi nhánh c a Công ty c ghi trong báo cáo tài chính ã c ki m toán g n nh t;
- 14.2.16 Các v n khác theo quy nh c a i u l này và các quy ch khác c a Công ty;
- 14.3. C ông không c tham gia b phi u trong các tr ng h p sau ây:
- 14.3.1 Các h p ng quy nh t i i u 14.2 i u l này khi c ông ó ho c ng i có liên quan t i c ông ó là m t bên c a h p ng;
- 14.3.2 Vi c mua c ph n c a c ông ó ho c c a ng i có liên quan t i c ông ó.
- 14.4. T t c các ngh quy t và các v n ã c a vào ch ng trình h p phi c a ra th o lu n và bi u quy t t i i h i ng c ông.

QUY ĐỊNH CÁC ĐIỀU KIỆN QUẢN LÝ

- 15.1. Các công đồng có quyền tham dự hội đồng công theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trường hợp cố hữu hạn mức người đại diện theo ủy quyền của công đồng thì phải xác nhận bằng văn bản và số phiếu bầu của mình người đại diện.
- 15.2. Việc ủy quyền cho người đại diện đại diện hội đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định như sau đây:
 - 15.2.1 Trường hợp công đồng cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của công đồng và người ủy quyền đại diện;
 - 15.2.2 Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của công đồng là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của công đồng và người ủy quyền đại diện;
 - 15.2.3 Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công đồng và người ủy quyền đại diện.
Người ủy quyền đại diện hội đồng phải in và nộp văn bản ủy quyền trực tiếp vào phòng họp.
- 15.3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chuyển nhượng quyền, việc chuyển nhượng quyền trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chuyển nhượng quyền đó có xuất trình cùng với thủ tục ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thủ tục ủy quyền đó (nếu trực tiếp chuyển nhượng quyền tại Công ty).
- 15.4. Trường hợp quy định tại điều 15.3, phiếu bầu quy định của người ủy quyền đại diện trong phạm vi ủy quyền văn bản có hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây:
 - 15.4.1 Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - 15.4.2 Người ủy quyền đã huỷ việc chuyển nhượng quyền;
 - 15.4.3 Người ủy quyền đã huỷ thẩm quyền của người thay thế việc ủy quyền.
Nếu trong trường hợp này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về mặt trong các sắc lệnh trên bản ghi tắt ghi khai mở cuộc họp hội đồng công đồng hoặc trực tiếp cuộc họp trực tiếp.

QUY ĐỊNH THAY ĐỔI CÁC QUY ĐỊNH

- 16.1. Các quy định của hội đồng công (trong các trường hợp quy định tại điều 14.2 liên quan đến việc phân chia thành các loại phần khác nhau) và việc thay đổi hoặc huỷ các quy định của công đồng phải được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của đa số thành viên ít nhất 75% quyền bầu quy định của phần đã phát hành loại.
- 16.2. Việc tổ chức họp họp họp trên cơ sở giá trị khi có tối thiểu hai công đồng (hoặc người đại diện của ủy quyền của họ) và nếu một người đại diện ba giá trị mà giá của các phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có sự đồng ý của người nêu trên thì sẽ tổ chức họp họp trong vòng ba mươi ngày sau đó và nếu không đồng ý của phần thu của loại.

ó (không phải thu c vào s l ng ng i và s c ph n) có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c u quy n u c coi là s l ng i bi u yêu c u. T i các cu c h p riêng bi t nêu trên, nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó có m t tr c ti p ho c qua ng i i di n u có th yêu c u b phi u kín và m i ng i khi b phi u kín u có m t lá phi u cho m i c ph n s h u thu c lo i ó.

- 16.3. Th t c t i n hành các cu c h p riêng bi t nh v y c th c hi n t ng t v i các quy nh t i i u 18 và i u 20.
- 16.4. Tr khi các i u kho n phát hành c ph n quy nh khác, các quy n c bi t g n li n v i các lo i c ph n có quy n u ã i v i m t s ho c t t c các v n liên quan n chia s l i nhu n ho c tài s n c a Công ty s không b thay i khi Công ty phát hành thêm các c ph n cùng lo i.

ĐIỀU 17. TRI U T P I H I NG C ÔNG, CH NG TRÌNH H P, VÀ THÔNG BÁO H P I H I NG C ÔNG

- 17.1 H i ng qu n tr tri u t p i h i ng c ông, ho c i h i ng c ông c tri u t p theo các tr ng h p quy nh t i i u 13.4.2 ho c i u 13.4.3.
- 17.2 Ng i tri u t p i h i ng c ông ph i th c hi n nh ng nhi m v sau ây:
- 17.2.1 Chu n b danh sách các c ông i u ki n tham gia và bi u quy t t i i h i trong vòng ba m i ngày tr c ngày b t u t i n hành i h i ng c ông; ch ng trình h p, và các tài li u theo quy nh phù h p v i lu t pháp và các quy nh c a Công ty;
- 17.2.2 Xác nh th i gian và a i m t ch c i h i;
- 17.2.3 Thông báo và g i thông báo h p i h i ng c ông cho t t c các c ông có quy n d h p.
- 17.3 Thông báo h p i h i ng c ông ph i bao g m ch ng trình h p và các thông tin liên quan v các v n s c th o lu n và bi u quy t t i i h i. i v i các c ông ã th c hi n vi c l u ký c phi u, thông báo h p i h i ng c ông có th c g i n t ch c l u ký, ng th i công b trên ph ng t i n thông tin c a Trung tâm Giao d ch Ch ng khoán, trên website c a công ty, 01 t báo trung ng ho c 01 t báo a ph ng n i công ty óng tr s chính. i v i các c ông ch a th c hi n vi c l u ký c phi u, thông báo h p i h i ng c ông có th c g i cho c ông b ng cách chuy n t n tay ho c g i qua b u i n b ng ph ng th c b o m t i a ch ã ng ký c a c ông, ho c t i a ch do c ông ó cung c p ph c v vi c g i thông tin. Tr ng h p c ông ã thông báo cho Công ty b ng v n b n v s fax ho c a ch th i n t , thông báo h p i h i ng c ông có th c g i t i s fax ho c a ch th i n t ó. Tr ng h p c ông là ng i làm vi c trong Công ty, thông báo có th ng trong phong bì dán kín g i t n tay h t i n i làm vi c. Thông báo h p i h i ng c ông ph i c g i tr c ít nh t m i l m ngày tr c ngày h p i h i ng c ông, (tính t ngày mà thông báo c g i ho c chuy n i m t cách h p l , c tr c c phí ho c c b vào hòm th). Tr ng h p Công ty có website, thông báo h p i h i ng c ông ph i c công b trên website c a Công ty ng th i v i vi c g i thông báo cho các c ông.
- 17.4 C ông ho c nhóm c ông c c p t i i u 11.3 c a i u l này có quy n xu t các v n a vào ch ng trình h p i h i ng c ông. xu t ph i c làm b ng v n b n và ph i c g i cho Công ty ít nh t [ba] ngày làm vi c tr c ngày khai m c i

hiện công. xuất phi bao gồm và tên công, số lượng và loại phần
nguyên tố, và nội dung đưa vào chương trình hợp.

17.5 Nguyên tử phi hiện công có quy định chi tiết xuất liên quan
Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

17.5.1 xuất công không ứng thi hoặc không, không ứng nội dung;

17.5.2 Vào thời điểm xuất, công hoặc nhóm công không có ít nhất 5% phần
thông trong thị trường liên tục ít nhất sáu tháng;

17.5.3 Việc xuất không thu cấp miễn phí quy định hiện công bàn bạc và
thông qua.

17.6 Hiện quy định phi chủ định theo quy định cho công việc trong chương trình
hợp.

17.7 Trường hợp tất cả công đi đến 100% số phần có quy định quy định tiếp tham
điều chỉnh thông qua đi đến cuối quy định hiện công, nếu quy định
hiện công nhất trí thông qua cuối coi là hợp lệ trong trường
hợp vì nguyên tử phi hiện công không theo ứng thi hoặc nội dung quy
định không có trong chương trình.

I U 18. CÁC ĐIỀU KIỆN HÀNH PH H I NG C ÔNG

18.1. Hiện công bắt đầu hành khi có số công định đi đến cho ít nhất 65%
phần có quy định quy định.

18.2. Trường hợp không có số nguyên tố bắt đầu trong vòng ba mươi phút kể từ
thời điểm bắt đầu công, hiện phi tiếp trong vòng ba mươi ngày kể
từ ngày bắt đầu công liên tục. Hiện công tiếp
tiếp bắt đầu hành khi có thành viên tham gia là các công và nếu đi
đến cuối quy định định đi đến cho ít nhất 51% phần có quy định quy định.

18.3. Trường hợp hiện hai không bắt đầu hành do không có số nguyên tố bắt đầu
trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm bắt đầu công, hiện công
liên tục ba có thể tiếp trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày bắt đầu
hiện hai, và trong trường hợp này hiện bắt đầu hành không phải thu vào số
lượng công hay đi đến quy định tham gia và cuối coi là hợp lệ và có quy định quy định
nhất các việc mà hiện công liên tục nhất có thể phê chuẩn.

18.4. Theo quy định hiện công có quy định thay đổi chương trình hợp để
gồm kèm theo thông báo miễn phí theo quy định Điều 17.3 của Điều này.

I U 19. TH TÍNH TIÊN HÀNH PH VÀ BI U QUY T T I H I NG C ÔNG

19.1. Vào ngày bắt đầu hiện công, Công ty phải thiết lập ký công
và phải thiết lập miễn phí cho công khi các công có quy định định có mặt ký
hợp.

19.2. Khi bắt đầu ký công, Công ty sẽ cho công hoặc đi đến cuối
quy định có quy định quy định tiếp, trên đó có ghi số ký, h và tên của
công, h và tên đi đến cuối quy định và số phi miễn phí quy định của công. Khi bắt đầu

hành bí u quy t t i i h i, s th ng h ngh quy t c thu tr c, s th ph n i ngh quy t c thu sau, cu i cùng m t ng s phi u tán thành hay ph n i quy t nh. T ng s phi u ngh , ph n i t ng v n ho c b phi u tr ng, s c Ch to thông báo ngay sau khi t n hành bí u quy t v n ó. i h i s t ch n trong s i bí u nh ng ng i ch u trách nhi m ki m phi u ho c giám sát ki m phi u và n u i h i không ch n thì Ch t a s ch n nh ng ng i ó. S thành viên c a ban ki m phi u không quá ba ng i.

- 19.3. C ông n d i h i ng c ông mu n có quy n ng ký ngay và sau ó có quy n tham gia và bí u quy t ngay t i i h i. Ch to không có trách nhi m d ng i h i cho c ông n mu n ng ký và hi u l c c a các t bí u quy t ã t n hành tr c khi c ông n mu n tham d s không b nh h ng.
- 19.4. i h i ng c ông s do Ch t ch H i ng qu n tr ch trì, tr ng h p Ch t ch H i ng qu n tr v ng m t thì Phó Ch t ch H i ng qu n tr ho c là ng i c i h i ng c ông b u ra s ch trì. Tr ng h p không ai trong s h có th ch trì i h i, thành viên H i ng qu n tr ch c v cao nh t có m t s t ch ch p b u ra Ch t a c a i h i ng c ông, Ch t a không nh t thì t ph i là thành viên H i ng qu n tr. Ch t ch, Phó Ch t ch ho c Ch t a c i h i ng c ông b u ra c m t th ký l p biên b n i h i. Tr ng h p b u Ch t a, tên Ch t a c c và s phi u b u cho Ch t a ph i c công b .
- 19.5. Quy t nh c a Ch to v trình t , th t c ho c các s ki n phát sinh ngoài ch ng trình c a i h i ng c ông s mang tính phán quy t cao nh t.
- 19.6. Ch to i h i ng c ông có th hoãn h p i h i ngay c trong tr ng h p ã có s i bí u c n thi t n m t th i i m khác và t i m t a i m do ch to quy t nh mà không c n l y ý ki n c a i h i n u nh n th y r ng (a) các thành viên tham d không th có ch ng i thu n t i n a i m t ch c i h i, (b) hành vi c a nh ng ng i có m t làm m t tr t t ho c có kh n ng làm m t tr t t c a cu c h p ho c (c) s trì hoãn là c n thi t các công vi c c a i h i c t i n hành m t cách h p l . Ngoài ra, Ch to i h i có th hoãn i h i khi có s nh t trí ho c yêu c u c a i h i ng c ông ã có s l ng i bí u d h p c n thi t. Th i gian hoãn t i a không quá ba ngày k t ngày d nh khai m c i h i. i h i h p l i s xem xét các công vi c l ra ã c gi i quy t h p pháp t i i h i b trì hoãn tr c ó.
- 19.7. Tr ng h p ch t a hoãn ho c t m d ng i h i ng c ông trái v i quy nh t i i u 19.6, i h i ng c ông b u m t ng i khác trong s nh ng thành viên tham d thay th ch t a i u hành cu c h p cho n lúc k t thúc và hi u l c các bí u quy t t i cu c h p ó không b nh h ng.
- 19.8. Ch to c a i h i ho c Th ký i h i có th t n hành các ho t ng mà h th y c n thi t i u khi n i h i ng c ông m t cách h p l và có tr t t ; ho c i h i ph n ánh c mong mu n c a a s tham d .
- 19.9. H i ng qu n tr có th yêu c u các c ông ho c i di n c u quy n tham d i h i ng c ông ch u s ki m tra ho c các bí n pháp an ninh mà H i ng qu n tr cho là thích h p. Tr ng h p có c ông ho c i di n c u quy n không ch u tuân th nh ng quy nh v ki m tra ho c các bí n pháp an ninh nói trên, H i ng qu n tr sau

khi xem xét một cách cẩn trọng có thể thực hiện hoặc trực tiếp ông hoặc người đi nói trên tham gia.

19.10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp của Hội đồng quản trị cho là thích hợp:

19.10.1 Điều chỉnh số lượng thành viên chính hội đồng;

19.10.2 Bổ nhiệm toàn cho mình thành viên mới;

19.10.3 Tạo điều kiện cho ông tham dự (hoặc tiếp xúc tham dự) hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu trên của Hội đồng quản trị theo nhu cầu. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào các hồ sơ đăng ký hình thức khác.

19.11. Trong trường hợp tiến hành ông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định hành vi có thể:

19.11.1 Thông báo rằng hành vi này có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của công ty và chủ sở hữu ("hành vi có thể ảnh hưởng");

19.11.2 Bất cứ hành vi nào của ông hoặc người đi nói trên quy định không được thực hiện theo điều khoản này hoặc những người khác tham gia hành vi khác với hành vi chính của hành vi có thể tiến hành;

Thông báo về việc thực hiện hành vi không cần nêu chi tiết những biện pháp thực hiện theo điều khoản này.

19.12. Trong II U L này (trừ khi hoàn toàn yêu cầu khác), mọi ông sẽ coi là tham gia hành vi của hành vi chính của hành vi.

Hàng năm Công ty phải thực hiện ông ít nhất một lần. Hội đồng quản trị không thể thực hiện hình thức ký kết với ông.

II U 20. THÔNG QUA QUY ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG

20.1 Trong trường hợp quy định tại II U 20.2, các quy định của hành vi ông và các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các ông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đi nói trên quy định có mặt tại hội đồng.

20.1.1 Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

20.1.2 Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

20.1.3 Bổ nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

20.2 Các quy định của hành vi ông liên quan đến việc mua và bán chứng khoán, lợi ích phi vụ và số lượng phi vụ chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã kê khai toán gần nhất của công ty.

thông qua khi có t 75% tr lên t ng s phi u b u các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c u quy n có m t ti i h i ng c ông.

I U 21. TH M QUY N VÀ TH TH CL Y Ý KI N C NG B NG V N B N THÔNG QUA QUY T NH C A I H I NG C ÔNG

Th m quy n và th th cl y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông c th c hi n theo quy nh sau ây:

- 21.1 H i ng qu n tr có quy n l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông b t c lúc nào n u xét th y c n thi t vì l ích c a công ty;
- 21.2 H i ng qu n tr ph i chu n b phi u l y ý ki n, d th o quy t nh c a i h i ng c ông và các tài li u gi i trình d th o quy t nh. Phi u l y ý ki n kèm theo d th o quy t nh và tài li u gi i trình ph i c g i b ng ph ng th c b o m n c a ch th ng trú c a t ng c ông;
- 21.3 Phi u l y ý ki n ph i có các n i dung ch y u sau ây:
 - 21.3.1 Tên, a ch tr s chính, s và ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, n i ng ký kinh doanh c a công ty;
 - 21.3.2 M c ích l y ý ki n;
 - 21.3.3 H , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông là cá nhân; tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh c a c ông ho c i di n theo u quy n c a c ông là t ch c; s l ng c ph n c a t ng lo i và s phi u bi u quy t c a c ông;
 - 21.3.4 V n c n l y ý ki n thông qua quy t nh;
 - 21.3.5 Ph ng án bi u quy t bao g m tán thành, không tán thành và không có ý ki n;
 - 21.3.6 Th i h n ph i g i v công ty phi u l y ý ki n ã c tr l i;
 - 21.3.7 H , tên, ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr và ng i i di n theo pháp lu t c a công ty;
- 21.4 Phi u l y ý ki n ã c tr l i ph i có ch ký c a c ông là cá nhân, c a ng i i di n theo u quy n ho c ng i i di n theo pháp lu t c a c ông là t ch c.
- 21.5 Phi u l y ý ki n g i v công ty ph i c ng trong phong bì dán kín và không ai c quy n m tr c khi ki m phi u. Các phi u l y ý ki n g i v công ty sau th i h n ã xác nh t i n i dung phi u l y ý ki n ho c ã b m u không h p l ;
- 21.6 H i ng qu n tr ki m phi u và l p biên b n ki m phi u d i s ch ng ki n c a Ban ki m soát ho c c a c ông không n m gi ch c v qu n lý công ty. Biên b n ki m phi u ph i có các n i dung ch y u sau ây:
 - 21.6.1 Tên, a ch tr s chính, s và ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, n i ng ký kinh doanh;
 - 21.6.2 M c ích và các v n c n l y ý ki n thông qua quy t nh;

- 21.6.3 Số công việc kinh doanh phi ưu đãi tham gia ưu đãi, trong đó phân biệt số phi ưu đãi hợp lệ và số ưu đãi không hợp lệ, kèm theo phôi danh sách công tham gia ưu đãi;
- 21.6.4 Tổng số ưu đãi, không bán lại và không có ý kiến mời gọi đầu tư;
- 21.6.5 Các quy định khác thông qua;
- 21.6.6 Họ, tên, chức vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đi đầu theo pháp luật của công ty và các thành viên giám sát kiểm toán.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm toán phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm toán; liên đới chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quy định khác thông qua do kiểm toán không trung thực, không chính xác;
- 21.7 Biên bản kết quả kiểm toán phải công bố các công việc trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm toán;
- 21.8 Phiếu lý do ý kiến khác biệt, biên bản kiểm toán, toàn văn nghị quyết khác thông qua và tài liệu có liên quan kèm theo phiếu lý do ý kiến của người đại diện pháp luật của công ty;
- 21.9 Nội dung các văn bản lý do ý kiến của Công đồng thông qua hình thức bằng văn bản bao gồm tất cả các nội dung nêu trên của Hội đồng quản trị;
- 21.10 Quy định khác thông qua theo hình thức lý do ý kiến của Công đồng bằng văn bản có giá trị như quy định khác thông qua từ cuộc họp Hội đồng quản trị.

LIÊN 22. BIÊN BẢN PHỤ HỤI HỌNG CÔNG ĐỒNG

Người triệu tập Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức triệu tập các biên bản Hội đồng quản trị và gửi cho tất cả các công đồng trong vòng 15 ngày khi Hội đồng quản trị kết thúc. Biên bản Hội đồng quản trị coi là bằng chứng xác thực về nội dung công việc đã tiến hành từ Hội đồng quản trị khi có ý kiến phản đối nội dung biên bản của ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 15 ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký, và lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tài liệu này. Các biên bản ghi chép, biên bản, sổ sách ký của các công đồng hợp pháp và văn bản quy định tham dự phải công bố công khai chính thức của Công ty.

LIÊN 23. YÊU CẦU HỖ TRỢ QUY ĐỊNH CỦA HỘI HỌNG CÔNG ĐỒNG

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản kết quả kiểm toán lý do ý kiến khác biệt Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quy định khác của Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- 23.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và tài liệu công ty;
- 23.2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quy định vi phạm pháp luật hoặc tài liệu công ty.

CHƯƠNG VII. HỒI NGƯỜI QUẢN TRỊ

LIÊN 24. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỒI NGƯỜI QUẢN TRỊ

- 24.1 Trường hợp có quy định khác thì Hội đồng, Hội người Quản trị có tối đa 09 thành viên, tối thiểu 3 thành viên. Nhiệm vụ của Hội người quản trị là bầu (04) năm. Nhiệm vụ của thành viên Hội người quản trị không quá bầu (04) năm; thành viên Hội người quản trị có thể bầu lại nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng thành viên Hội người quản trị tối đa không vượt quá hành phi chí m ít nhất m t p n ba t ng s thành viên Hội người quản trị.
- 24.2 Thành viên của Hội người quản trị do các công sáng lập theo tỉ lệ số phần trăm theo công sáng lập. Các công sáng lập quy định tỉ lệ số phần trăm vào với nhau bằng phiếu các thành viên Hội người quản trị.
- 24.3 Các công nắm giữ tối thiểu 5% số phần trăm có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền biểu quyết tại tổng đại hội lần đầu tiên của các thành viên Hội người quản trị. Công hoặc nhóm công nắm giữ dưới 10% số phần trăm có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng của các thành viên; từ 10% đến 30% của các hai thành viên; từ 30% đến 50% của các ba thành viên; từ 50% đến 65% của các bốn thành viên và vượt 65% trở lên của các thành viên.
- 24.4 Trường hợp số lượng các thành viên Hội người quản trị thông qua và ngược lại không số lượng cần thiết, Hội người quản trị nhiệm kỳ có thể thêm các thành viên hoặc thay thế theo một cách do công ty quy định. Cách hay cách thức Hội người quản trị nhiệm kỳ các thành viên Hội người quản trị phải công bố rõ ràng và phải công bố thông qua trước khi tiến hành.
- 24.5 Thành viên Hội người quản trị sẽ không còn cách thành viên Hội người quản trị trong các trường hợp sau:
 - 24.5.1 Thành viên có không thể cách làm thành viên Hội người quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật không cho làm thành viên Hội người quản trị;
 - 24.5.2 Thành viên có gia đình vắng mặt xin thôi việc chính của Công ty;
 - 24.5.3 Thành viên có trở ngại tâm thần và thành viên khác của Hội người quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng minh có không còn năng lực hành vi;
 - 24.5.4 Thành viên có vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội người quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội người quản trị không cho phép thành viên có vắng mặt và đã phân quyền cho các thành viên khác trong ngày bầu;
 - 24.5.5 Thành viên có cách thức thành viên Hội người quản trị theo quy định của pháp luật.
- 24.6 Hội người quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội người quản trị mới thay thế chức vụ phát sinh và thành viên mới này phải chấp thuận thì mới có hiệu lực ngay từ sau đó. Sau khi công bố thông tin, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ có hiệu lực vào ngày công bố Hội người quản trị bổ nhiệm.

24.7 Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về kế toán và thủ tục kế toán.

24.8 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là công nhân viên của Công ty.

QUY ĐỊNH VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

25.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là quan chức quyền hạn trực tiếp các quy định nhân danh Công ty trước pháp luật quy định về tài chính công.

25.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

25.3. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, quy định, các quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật quy định. Các thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ như sau:

25.3.1 Quy định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

25.3.2 Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của công ty thông qua;

25.3.3 Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và quy định của pháp luật;

25.3.4 Quy định các cut ch của Công ty;

25.3.5 Giám định quy định các khi cần của Công ty và việc các cán bộ quản lý công ty quy định nội bộ của Công ty giám định quy định các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý của công ty;

25.3.6 Quyết định các loại phí có thể phát hành và tổng số phí phát hành theo yêu cầu;

25.3.7 Quyết định việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chi phí quy định cho phép người mua trái phiếu theo mức giá nhất định;

25.3.8 Quy định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chi phí kế toán chuyển đổi;

25.3.9 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay các cán bộ quản lý công ty nếu cần của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không trái với các quy định theo hợp đồng của nhân viên bị bãi nhiệm (nếu có);

25.3.10 Quyết định mở tài khoản ngân hàng và xác định mức độ tiết kiệm chi phí; tổ chức việc chi trả;

25.3.11 Quyết định việc tái cấu trúc công ty.

25.4. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị phê duyệt:

25.4.1 Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng của Công ty;

25.4.2 Thành lập các công ty con của Công ty;

- 25.4.3 Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trong trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phi do i h i ng c ông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy theo thẩm quyền quy định về việc chuyển nhượng, sáp nhập và huỷ các hợp liên của Công ty (bao gồm các hợp mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);
- 25.4.4 Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị Công ty là điều hành công ty và Luật của Công ty;
- 25.4.5 Việc vay nợ và việc chuyển nhượng các khoản thanh toán, bảo lãnh và bất động sản của Công ty;
- 25.4.6 Các khoản nợ không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- 25.4.7 Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác thành lập Việt Nam hay nước ngoài;
- 25.4.8 Việc nhả giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành chứng khoán hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sở hữu bất động sản, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ ;
- 25.4.9 Việc công ty mua hoặc thuê tài sản không quá 10% mức lợi nhuận;
- 25.4.10 Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quy định nên phải có sự chấp thuận trong phạm vi quy định và trách nhiệm của mình;
- 25.4.11 Quy định mức giá mua hoặc thuê tài sản của Công ty.
- 25.5. Hội đồng quản trị phải báo cáo i h i ng c ông về hoạt động của mình, có thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị về việc Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho i h i ng c ông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ coi là không có giá trị và chấp thuận của Hội đồng quản trị thông qua.
- 25.6. Trường hợp luật pháp và i u l quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý điều hành công việc thay mặt cho Công ty.
- 25.7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các điều kiện ủy quyền thay thế) có nghĩa vụ làm việc cho công việc của mình dưới cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do i h i ng c ông quy định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận.
- 25.8. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
- 25.9. Thành viên Hội đồng quản trị không được làm việc khác (bao gồm cả việc chấp hành hoặc Phó Chấp hành), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc chuyển nhượng công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được thêm tiền thù lao điều chỉnh mức tiền công trả gộp theo từng

l n, l ng, hoa h ng, ph n tr m l i nhu n, ho c d i hình th c khác theo quy t nh c a H i ng qu n tr .

- 25.10. Thành viên H i ng qu n tr có quy n c thanh toán t t c các chi phí i l i, n, và các kho n chi phí h p lý khác mà h ã ph i chi tr khi th c hi n trách nhi m thành viên H i ng qu n tr c a mình, bao g m c các chi phí phát sinh trong vi c t i tham d các cu c h p c a H i ng qu n tr, ho c các ti u ban c a H i ng qu n tr ho c i h i ng c ông.

I U 26. CH T CH, PHÓ CH T CH H I NG QU N TR

- 26.1. i h i ng c ông ho c H i ng qu n tr ph i l a ch n trong s các thành viên H i ng qu n tr b u ra m t Ch t ch và m t Phó Ch t ch. Tr khi i h i ng c ông quy t nh khác, Ch t ch H i ng qu n tr s không kiêm ch c T ng Giám c c a Công ty. Ch t ch H i ng qu n tr kiêm nhi m ch c T ng Giám c ph i c phê chu n hàng n m t i i h i ng c ông th ng niên.
- 26.2. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m tri u t p và ch to i h i ng c ông và các cu c h p c a H i ng qu n tr, ng th i có nh ng quy n và trách nhi m khác quy nh t i i u l này và Lu t Doanh nghi p. Phó Ch t ch có các quy n và ngh a v nh Ch t ch trong tr ng h p c Ch t ch u quy n nh ng ch trong tr ng h p Ch t ch ã thông báo cho H i ng qu n tr r ng mình v ng m t ho c ph i v ng m t vì nh ng lý do b t kh kháng ho c m t kh n ng th c hi n nhi m v c a mình. Trong tr ng h p nêu trên Ch t ch không ch nh Phó Ch t ch hành ng nh v y, các thành viên còn l i c a H i ng qu n tr s ch nh Phó Ch t ch. Tr ng h p c Ch t ch và Phó Ch t ch t m th i không th th c hi n nhi m v c a h vì lý do nào ó, H i ng qu n tr có th b nhi m m t ng i khác trong s h th c hi n nhi m v c a Ch t ch theo nguyên t c a s quá bán.
- 26.3. Ch t ch H i ng qu n tr ph i có trách nhi m m b o vi c H i ng qu n tr g i báo cáo tài chính hàng n m, báo cáo ho t ng c a công ty, báo cáo ki m toán và báo cáo ki m tra c a H i ng qu n tr cho các c ông t i i h i ng c ông;
- 26.4. Tr ng h p c Ch t ch và Phó Ch t ch H i ng qu n tr t ch c ho c b bãi mi n, H i ng qu n tr ph i b u ng i thay th trong th i h n m i ngày.

I U 27. THÀNH VIÊN H I NG QU N TR THAY TH

- 27.1 Thành viên H i ng qu n tr (không ph i ng i c u nhi m thay th cho thành viên ó) có th ch nh m t thành viên H i ng qu n tr khác, ho c m t ng i c H i ng qu n tr phê chu n và s n sàng th c hi n nhi m v này, làm ng i thay th cho mình và có quy n bãi mi n ng i thay th ó.
- 27.2 Thành viên H i ng qu n tr thay th có quy n c nh n thông báo v các cu c h p c a H i ng qu n tr và c a các ti u ban thu c H i ng qu n tr mà ng i ch nh anh ta là thành viên, có quy n tham gia và bi u quy t t i các cu c h p khi thành viên H i ng qu n tr ch nh anh ta không có m t, và c y quy n th c hi n t t c các ch c n ng c a ng i ch nh nh là thành viên c a H i ng qu n tr trong tr ng h p ng i ch nh v ng m t. Thành viên thay th này không có quy n nh n b t k kho n thù lao nào t phía Công ty cho công vi c c a mình d i t cách là thành viên H i ng qu n tr thay

th . Tuy nhiên, Công ty không b t bu c ph i g i thông báo v các cu c h p nói trên cho thành viên H i ng qu n tr thay th không có m t t i Vi t Nam.

- 27.3 Thành viên thay th s ph i t b t cách thành viên H i ng qu n tr trong tr ng h p ng i ch nh anh ta không còn t cách thành viên H i ng qu n tr . Tr ng h p m t thành viên H i ng qu n tr h t nhi m k nh ng l i c tái b nhi m ho c c coi là ã c tái b nhi m trong cùng i h i ng c ông mà thành viên ó thôi gi ch c do h t nhi m k thì vi c ch nh thành viên thay th do ng i này th c hi n ngay tr c th i i m h t nhi m k s ti p t c có hi u l c sau khi thành viên ó c tái b nhi m.
- 27.4 Vi c ch nh ho c bãi nhi m thành viên thay th ph i c thành viên H i ng qu n tr ch nh ho c bãi nhi m ng i thay th làm b ng v n b n thông báo và ký g i cho Công ty ho c theo hình th c khác do H i ng qu n tr phê chu n.
- 27.5 Ngoài nh ng quy nh khác ã c nêu trong i u l này, thành viên thay th s c coi nh là thành viên H i ng qu n tr trên m i ph ng đi n và ph i ch u trách nhi m cá nhân v hành vi và sai l m c a mình mà không c coi là ng i i đi n th a hành s u quy n c a thành viên H i ng qu n tr ã ch nh mình.

I U 28. CÁC CU C H P C A H I NG QU N TR

- 28.1 Tr ng h p H i ng qu n tr b u Ch t ch thì cu c h p u tiên c a nhi m k H i ng qu n tr b u Ch t ch và ra các quy t nh khác thu c th m quy n ph i c ti n hành trong th i h n b y ngày làm vi c, k t ngày k t thúc b u c H i ng qu n tr nhi m k ó. Cu c h p này do thành viên có s phi u b u cao nh t tri u t p. Tr ng h p có nhi u h n m t thành viên có s phi u b u cao nh t và ngang nhau thì các thành viên ã b u theo nguyên t c a s m t ng i trong s h tri u t p h p H i ng qu n tr .
- 28.2 Các cu c h p th ng k . Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p các cu c h p H i ng qu n tr , l p ch ng trình ngh s , th i gian và a i m h p ít nh t b y ngày tr c ngày h p đ ki n. Ch t ch có th tri u t p h p b t k khi nào th y c n thi t, nh ng ít nh t là m i quý ph i h p m t l n.
- 28.3 Các cu c h p b t th ng. Ch t ch ph i tri u t p h p H i ng qu n tr , không c trì hoãn n u không có lý do chính áng, khi m t trong s các i t ng d i ây ngh b ng v n b n trình bày m c ích cu c h p và các v n c n bàn:
 - 28.3.1 T ng Giám c ho c ít nh t n m (05) cán b qu n lý;
 - 28.3.2 Hai (02) thành viên H i ng qu n tr ;
 - 28.3.3 Ch t ch H i ng qu n tr ;
 - 28.3.4 a s thành viên Ban ki m soát.
- 28.4 Các cu c h p H i ng qu n tr nêu t i i u 28.3 ph i c ti n hành trong th i h n m i l m ngày sau khi có xu t h p. Tr ng h p Ch t ch H i ng qu n tr không ch p nh n tri u t p h p theo ngh thì Ch t ch ph i ch u trách nhi m v nh ng thi t h i x y ra i v i công ty; nh ng ng i ngh t ch c cu c h p c c p n i u 28.3 có th t mình tri u t p h p H i ng qu n tr .
- 28.5 Tr ng h p có yêu c u c a ki m toán viên c l p, Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p h p H i ng qu n tr bàn v báo cáo ki m toán và tình hình Công ty.

- 28.6 a i m h p. Các cu c h p H i ng qu n tr s c t i n hành a ch ã ng ký c a Công ty ho c nh ng a ch khác V i t Nam ho c n c ngoài theo quy t nh c a Ch t ch H i ng qu n tr và c s nh t t r i c a H i ng qu n tr .
- 28.7 Thông báo và ch ng trình h p. Thông báo h p H i ng qu n tr ph i c g i tr c cho các thành viên H i ng qu n tr ít nh t n m ngày tr c khi t ch c h p, các thành viên H i ng có th t ch i thông báo m i h p b ng v n b n và vi c t ch i này có th có hi u l c h i t . Thông báo h p H i ng ph i c làm b ng v n b n t i ng V i t và ph i thông báo y ch ng trình, th i gian, a i m h p, kèm theo nh ng tài li u c n thi t v nh ng v n s c bàn b c và bi u quy t t i cu c h p H i ng và các phi u b u cho nh ng thành viên H i ng không th đ h p.
- Thông báo m i h p c g i b ng b u i n, fax, th i n t ho c ph ng ti n khác, nh ng ph i b o m n c a ch c a t ng thành viên H i ng qu n tr c ng ký t i công ty.
- 28.8 S thành viên tham d t i thi u. Các cu c h p c a H i ng qu n tr ch c t i n hành và thông qua các quy t nh khi có ít nh t ba ph n t s thành viên H i ng qu n tr có m t tr c t i p ho c qua ng i i đ i n thay th .
- 28.9 Bi u quy t.
- 28.9.1 Tr quy nh t i Kho n 9b i u 28, m i thành viên H i ng qu n tr ho c ng i c u quy n tr c t i p có m t v i t cách cá nhân t i cu c h p H i ng qu n tr s có m t phi u bi u quy t;
- 28.9.2 Thành viên H i ng qu n tr không c bi u quy t v các h p ng, các giao d ch ho c xu t mà thành viên ó ho c ng i liên quan t i thành viên ó có l i ích và l i ích ó mâu thu n ho c có th mâu thu n v i l i ích c a Công ty. M t thành viên H i ng s không c tính vào s l ng i bi u t i thi u c n thi t có m t có th t ch c m t cu c h p H i ng qu n tr v nh ng quy t nh mà thành viên ó không có quy n bi u quy t;
- 28.9.3 Theo quy nh t i i u 28.9.4, khi có v n phát sinh trong m t cu c h p c a H i ng qu n tr liên quan n m c l i ích c a thành viên H i ng qu n tr ho c liên quan n quy n bi u quy t m t thành viên mà nh ng v n ó không c gi i quy t b ng s t nguy n t b quy n bi u quy t c a thành viên H i ng qu n tr ó, nh ng v n phát sinh ó s c chuy n t i ch to cu c h p và phán quy t c a ch to liên quan n t t c các thành viên H i ng qu n tr khác s có giá tr là quy t nh cu i cùng, tr tr ng h p tính ch t ho c ph m v i l i ích c a thành viên H i ng qu n tr liên quan ch a c công b m t cách thích áng;
- 28.9.4 Thành viên H i ng qu n tr h ng l i t m th p ng c quy nh t i i u 34.4.1 và i u 34.4.2 c a i u l này s c coi là có l i ích áng k trong h p ng ó.
- 28.10 Công khai l i ích. Thành viên H i ng qu n tr tr c t i p ho c gián ti p c h ng l i t m th p ng ho c giao d ch ã c ký k t ho c ang đ ki n ký k t v i Công ty và bi t là mình có l i ích trong ó, s ph i công khai b n ch t, n i dung c a quy n l i ó trong cu c h p mà H i ng qu n tr l n u tiên xem xét v n ký k t h p ng ho c giao d ch này. Ho c thành viên này có th công khai i u ó t i cu c h p u tiên c a H i

ng qu n tr c t ch c sau khi thành viên này bi t r ng mình có l i ích ho c s có l i ích trong giao d ch ho c h p ng liên quan.

28.11 Bi u quy t a s . H i ng qu n tr thông qua các ngh quy t và ra quy t nh b ng cách tuân theo ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có m t (trên 50%). Tr ng h p s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau, lá phi u c a Ch t ch s là lá phi u quy t nh.

28.12 H p trên i n tho i ho c các hình th c khác. Cu c h p c a H i ng qu n tr có th t ch c theo hình th c ngh s gi a các thành viên c a H i ng qu n tr khi t t c ho c m t s thành viên ang nh ng a i m khác nhau v i i u ki n là m i thành viên tham gia h p u có th :

a/Nghe t ng thành viên H i ng qu n tr khác cùng tham gia phát bi u trong cu c h p;

b/N u mu n, ng i ó có th phát bi u v i t t c các thành viên tham d khác m t cách ng th i.

Vì c trao i gi a các thành viên có th th c hi n m t cách tr c ti p qua i n tho i ho c b ng ph ng ti n liên l c thông tin khác (k c vi c s d ng ph ng ti n này di n ra vào th i i m thông qua i u l hay sau này) ho c là k t h p t t c nh ng ph ng th c này. Theo i u l này, thành viên H i ng qu n tr tham gia cu c h p nh v y c coi là “có m t” t i cu c h p ó. a i m cu c h p c t ch c theo quy nh này là a i m mà nhóm thành viên H i ng qu n tr ông nh t t p h p l i, ho c n u không có m t nhóm nh v y, là a i m mà Ch to cu c h p hi n di n.

Các quy t nh c thông qua trong m t cu c h p qua i n tho i c t ch c và ti n hành m t cách h p th c s có hi u l c ngay khi k t thúc cu c h p nh ng ph i c kh ng nh b ng các ch ký trong biên b n c a t t c thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p này.

28.13 Ngh quy t b ng v n b n. Ngh quy t b ng v n b n ph i có ch ký c a t t c nh ng thành viên H i ng qu n tr sau ây:

a/Thành viên có quy n bi u quy t v ngh quy t t i cu c h p H i ng qu n tr ;

b/S l ng thành viên có m t không th p h n s l ng thành viên t i thi u theo quy nh ti n hành h p H i ng qu n tr .

Ngh quy t lo i này có hi u l c và giá tr nh ngh quy t c các thành viên H i ng qu n tr thông qua t i m t cu c h p c tri u t p và t ch c theo thông l . Ngh quy t có th c thông qua b ng cách s d ng nhi u b n sao c a cùng m t v n b n n u m i b n sao ó có ít nh t m t ch ký c a thành viên.

28.14 Biên b n h p H i ng qu n tr . Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m chuy n biên b n h p H i ng qu n tr cho các thành viên và nh ng biên b n ó s ph i c xem nh nh ng b ng ch ng xác th c v công vi c ã c ti n hành trong các cu c h p ó tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n trong th i h n m i ngày k t khi chuy n i. Biên b n h p H i ng qu n tr c l p b ng ti ng Vi t và ph i có ch ký c a t t c các thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p.

28.15 Các ti u ban c a H i ng qu n tr . H i ng qu n tr có th thành l p và u quy n hành ng cho các ti u ban tr c thu c. Thành viên c a ti u ban có th g m m t ho c nhi u

thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quy định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quy định nêu trên, các thành viên ban chấp hành tuân thủ các quy định của Hội đồng quản trị. Các quy định này có thể được bổ sung hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các thành viên nêu trên và cho phép người có quyền biểu quyết về việc cách thành viên của thành viên ban chấp hành (a) phải bỏ phiếu thành viên bên ngoài ít nhất một nửa tổng số thành viên của thành viên ban chấp hành và (b) quy định các thành viên ban chấp hành chỉ có thể tham gia thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của thành viên Hội đồng quản trị.

- 28.16 Giá trị pháp lý của hành vi. Các hành vi thực thi quy định của Hội đồng quản trị, hoặc của thành viên ban chấp hành Hội đồng quản trị, hoặc của người có thẩm quyền thành viên của thành viên ban chấp hành Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc biểu quyết của thành viên của thành viên ban chấp hành Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỰC KỲ CÔNG TY

II. U 29. TỔNG CHỨC CƠ BẢN MÁY QUẢN LÝ

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nhiệm vụ lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm quy định của công ty về cách tiếp nhận.

II. U 30. CÁN BỘ QUẢN LÝ

- 30.1 Theo nghĩa của Tổng Giám đốc và các thành viên của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết cho phù hợp với các yêu cầu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị xuất tu theo thời gian. Cán bộ quản lý phải có số lượng cần thiết các hoạt động và chức năng của Công ty để các mục tiêu đạt được.
- 30.2 Mục tiêu, tiến độ, lợi ích và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quy định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quy định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

II. U 31. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUY ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

- 31.1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mục tiêu, tiến độ, lợi ích và các điều kiện khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mục tiêu, trách nhiệm, quy định của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong hồ sơ ứng tuyển hàng năm và được nêu trong báo cáo hàng năm của Công ty.
- 31.2. Nhiệm kỳ. Theo điều 26 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là bốn năm trừ khi Hội đồng quản trị có

quy nh khác và có th c tái b nhim. Vi c b nhim có th h t hi u l c c n c vào các quy nh t i h p ng lao ng. T ng Giám c không c phép là nh ng ng i b pháp lu t c m gi ch c v này, t c là nh ng ng i v thành niên, ng i không n ng l c hành vi, ng i ã b k t án tù, ng i ang thi hành hình ph t tù, nhân viên l c l ng v trang, các cán b công ch c nhà n c và ng i ã b phán quy t là ã làm cho công ty mà h t ng lãnh o tr c ây b phá s n.

31.3. Quy n h n và nhi m v . T ng Giám c có nh ng quy n h n và trách nhi m sau:

31.3.1 Th c hi n các ngh quy t c a H i ng qu n tr và i h i ng c ông, k ho ch kinh doanh và k ho ch ut c a Công ty ã c H i ng qu n tr và i h i ng c ông thông qua;

31.3.2 Quy t nh t t c các v n không c n ph i có ngh quy t c a H i ng qu n tr , bao g m vi c thay m t công ty ký k t các h p ng tài chính và th ng m i, t ch c và i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh th ng nh t c a Công ty theo nh ng thông l qu n lý t t nh t;

31.3.3 Ki n ngh s l ng và các lo i cán b qu n lý mà công ty c n thuê H i ng qu n tr b nhim ho c m i n nhi m khi c n thi t nh m áp d ng các ho t ng c ng nh các c c u qu n lý t t do H i ng qu n tr xu t, và t v n H i ng qu n tr quy t nh m c l ng, thù lao, các l i ích và các i u kho n khác c a h p ng lao ng c a cán b qu n lý;

31.3.4 Tham kh o ý ki n c a H i ng qu n tr quy t nh s l ng ng i lao ng, m c l ng, tr c p, l i ích, vi c b nhim, m i n nhi m và các i u kho n khác liên quan n h p ng lao ng c a h ;

31.3.5 Vào ngày 31 tháng 10 hàng n m, T ng Giám c ph i trình H i ng qu n tr phê chu n k ho ch kinh doanh chi ti t cho n m tài chính t p theo trên c s áp ng các yêu c u c a ngân sách ph ù h p c ng nh k ho ch tài chính n m n m.

31.3.6 Th c thi k ho ch kinh doanh hàng n m c i h i ng c ông và H i ng qu n tr thông qua;

31.3.7 xu t nh ng bi n pháp nâng cao ho t ng và qu n lý c a Công ty;

31.3.8 Chu n b các b n d toán dài h n, hàng n m và hàng tháng c a Công ty (sau ây g i là b n d toán) ph c v ho t ng qu n lý dài h n, hàng n m và hàng tháng c a Công ty theo k ho ch kinh doanh. B n d toán hàng n m (bao g m c b n cân i k toán, báo cáo ho t ng s n xu t kinh doanh và báo cáo l u chuy n ti n t d ki n) cho t ng n m tài chính s ph i c trình H i ng qu n tr thông qua và ph i bao g m nh ng thông tin quy nh t i các quy ch c a Công ty.

31.3.9 Th c hi n t t c các ho t ng khác theo quy nh c a i u l này và các quy ch c a Công ty, các ngh quy t c a H i ng qu n tr , h p ng lao ng c a T ng Giám c và pháp lu t.

31.4. Báo cáo lên H i ng qu n tr và các c ông. T ng Giám c ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr và i h i ng c ông v vi c th c hi n nhi m v và quy n h n c giao và ph i báo cáo các c quan này khi c yêu c u.

- 31.5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bãi nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản biện về việc bãi nhiệm này tại Hội đồng quản trị theo quy định.

II. UL 32. THỰC KÝ CÔNG TY

Hội đồng quản trị sẽ chọn một (hoặc nhiều) người làm Thực ký Công ty với nhiệm kỳ và nhiệm vụ cụ thể theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thực ký Công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành và lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bãi nhiệm một hay nhiều Trưởng Thực ký Công ty tự nguyện thôi việc. Vai trò và nhiệm vụ của Thực ký Công ty bao gồm:

- Thực hiện các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng công đồng theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Làm biên bản các cuộc họp;
- Tổ chức và thực hiện các cuộc họp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thực ký công ty có trách nhiệm báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và nội quy công ty.

CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

II. UL 33. TRÁCH NHIỆM CỦA QUẢN TRỊ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đều có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể như nhiệm vụ với cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và vị trí mà họ nắm giữ trong công ty.

II. UL 34. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT QUY ĐỊNH

- 34.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; người không sử dụng những thông tin có liên quan đến công việc của mình để lợi ích cá nhân hay phục vụ lợi ích của bất kỳ cá nhân khác.
- 34.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể khai thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những nội dung nêu trên chỉ sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan nào quy định không truy cứu vụ việc này.

- 34.3 Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà doanh nghiệp này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng có quy định khác.
- 34.4 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến hợp đồng công ty, bất kỳ tác, hình phạt, hoặc trách nhiệm mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ này, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có một hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay từ bỏ cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phi vụ bất công tính khi bị quy định về mặt lợi ích đó, như:
- 34.4.1 Lợi ích hợp đồng có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quản trị về hợp đồng hoặc giao dịch công nghệ các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc từ bỏ liên quan. Ngược lại, Hội đồng quản trị hoặc từ bỏ đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng sự phi vụ tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
- 34.4.2 Lợi ích những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quản trị về hợp đồng hoặc giao dịch này công nghệ các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã công bố cho các công đồng không có lợi ích liên quan có quy định về quy định về nó, và những công đồng đó đã phi vụ tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- 34.4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch đó có một phần hoặc một phần nhỏ cho là công bằng và hợp lý xét trên mối quan hệ liên quan đến các công đồng của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc họp này của Hội đồng quản trị hoặc một từ bỏ thu của Hội đồng quản trị hay các công đồng cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê duyệt.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các phi vụ của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm hoặc những thông tin chính thức gây nhầm lẫn giá của những phi vụ đó và các công đồng khác lợi không bị thông tin này.

I U 35. TRÁCH NHIỆM VỊ THÌ THỰC VÀ BỊ THƯỜNG

- 35.1 Trách nhiệm vị thì thực. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vị phạm nghĩa và hành vi quản trị cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình vì sự lợi ích của mình, mà vì lợi ích của công đồng chuyên môn sự phi vụ trách nhiệm vị thì thực do hành vi vị phạm của mình gây ra.
- 35.2 Bị thì thường. Công ty sẽ bị thì thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, kiện, khiếu nại, đang hoặc có thể sẽ tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là vụ kiện tụng do Công ty thực hiện hay thu quy định khi xin của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là người di chuyển của Công ty

(hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người có thẩm quyền làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với các cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc người đi nhận ủy quyền của một công ty, liên doanh, liên kết hoặc pháp nhân khác. Những chi phí có thể bao gồm: các chi phí phát sinh (như chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc coi là mức phạt khi quy định này vi phạm trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người có thẩm quyền trung thực, cẩn trọng, minh bạch và vì lợi ích chuyên môn theo pháp luật mà người có thẩm quyền rõ ràng là vì lợi ích hoặc không chấp lợi lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người có thẩm quyền nhậm chức của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người có thẩm quyền trách nhiệm của mình.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

I U 36. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 36.1 Trước khi có quy định khác, số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có tối thiểu từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán kế hoạch tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có thành viên là công nhân viên của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- Trình bày báo cáo Ban kiểm soát và hoạt động với các cách là Trưởng ban kiểm soát;
 - Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
 - Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trình lên Hội đồng.
- 36.2 Công nhân viên ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp biểu quyết vào với nhau các thành viên vào Ban kiểm soát. Công nhân viên nhóm công nhân viên ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng các thành viên; từ 10% đến 30% cổ phần hai thành viên; từ 30% đến 50% cổ phần ba thành viên; từ 50% đến 65% cổ phần bốn thành viên và vượt 65% trở lên các thành viên.
- 36.3 Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng công nhân viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá bốn (04) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.
- 36.4 Thành viên Ban kiểm soát không còn cách thành viên trong các trường hợp sau:
- Thành viên có bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - Thành viên có bị cấm công bố thông tin công khai trái với chính sách của Công ty;

- c. Thành viên có báo cáo tài chính và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những báo cáo chuyên môn chi tiết gửi báo cáo không còn nội dung hành vi;
- d. Thành viên có vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên vắng mặt và đã phân quyền cho các thành viên này bầu thay;
- e. Thành viên có báo cáo thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

II U 37. BAN KIỂM SOÁT

- 37.1 Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, với những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
- a. Xuất lập các công ty kiểm toán độc lập, các phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - b. Thành lập và kiểm toán viên độc lập và tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến từ các chuyên gia độc lập hoặc từ các pháp lý và các báo cáo tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty như yêu cầu thi đấu;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị;
 - e. Thành lập những nhóm nghiên cứu và tiến hành phát hiện các kết quả kiểm toán giữa các học cụ kiểm soát mà kiểm toán viên độc lập mua bán;
 - f. Xem xét thẩm quyền lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phê phán của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hành vi kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - h. Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phê phán của ban quản lý.
- 37.2 Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các ban quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thành viên Công ty phải báo cáo toàn bộ bản sao chép các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sao chép cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- 37.3 Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp phải là hai người.
- 37.4 Thành viên Ban Kiểm Soát sẽ chịu trách nhiệm theo công việc và các hành vi khác biệt khác theo quy định của Điều lệ Công ty. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ

c thanh toán các khoản chi phí i l i, khách s n và các chi phí phát sinh m t cách h p lý khi h tham gia các cu c h p c a Ban ki m soát ho c liên quan n ho t ng kinh doanh c a Công ty.

CH NG XI. QUY N I UTRAS SÁCH VÀ H S CÔNG TY

I U 38. QUY N I UTRAS SÁCH VÀ H S

- 38.1. Công ho c nhóm công c p trong i u 24.3 và i u 36.2 c a i u l này có quy n tr c t p ho c qua lu t s ho c ng i c u quy n, g i v n b n yêu c u c ki m tra trong gi làm vi c và t i a i m kinh doanh chính c a công ty danh sách c ông, các biên b n c a i h i ng c ông và sao ch p ho c trích l c các h s ó. Yêu c u ki m tra do phía lu t s i đi n ho c i đi n c u quy n khác c a c ông ph i kèm theo gi y u quy n c a c ông mà ng i ó i đi n ho c m t b n sao công ch ng c a gi y u quy n này.
- 38.2. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, T ng Giám c và cán b qu n lý có quy n ki m tra s ng ký c ông c a Công ty, danh sách c ông và nh ng s sách và h s khác c a Công ty vì nh ng m c ích liên quan t i ch c v c a mình v i i u ki n các thông tin này ph i c b o m t.
- 38.3. Công ty s ph i l u i u l này và nh ng b n s a i b sung i u l , Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, các quy ch , các tài li u ch ng minh quy n s h u tài s n, biên b n h p i h i ng c ông và H i ng qu n tr , các báo cáo c a Ban ki m soát, báo cáo tài chính hàng n m, s sách k toán và b t c gi y t nào khác theo quy nh c a pháp lu t t i tr s chính ho c m t n i khác v i i u ki n là các c ông và c quan ng ký kinh doanh c thông báo v a i m l u tr các gi y t này.
- 38.4. Công có quy n c Công ty c p m t b n i u l công ty m i n phí. Tr ng h p công ty có website riêng, i u l này ph i c công b trên website ó.

CH NG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN

I U 39. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN

T ng Giám c ph i l p k ho ch H i ng qu n tr thông qua các v n liên quan n vi c tuyen d ng, lao ng, bu c thôi vi c, l ng b ng, b o hi m xã h i, phúc l i, khen th ng và k lu t i v i cán b qu n lý và ng i lao ng c ng nh nh ng m i quan h c a Công ty v i các t ch c công oàn c công nh n theo các chu n m c, thông l và chính sách qu n lý t t nh t, nh ng thông l và chính sách quy nh t i i u l này, các quy ch c a Công ty và quy nh pháp lu t hi n hành.

CH NG XIII. PHÂN CHIA L I NHU N

I U 40. C T C

- 40.1. Theo quy t nh c a i h i ng c ông và theo quy nh c a pháp lu t, c t c s c công b và chi tr t l i nhu n gi l i c a Công ty nh ng không c v t quá m c do H i ng qu n tr xu t sau khi ã tham kh o ý ki n c ông t i i h i ng c ông.

- 40.2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quy định thanh toán các nghĩa vụ xét thấy vì lợi ích của công ty.
- 40.3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả các hay khoản tiền chi trả liên quan tới mặt lợi ích phi thuế.
- 40.4. Hội đồng quản trị có thể quyết định thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần các khoản nợ tài sản (như phí thuế hoặc trái phiếu đã thanh toán bởi công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là quan chức thì quyết định này.
- 40.5. Trường hợp các hay khoản tiền khác liên quan tới mặt lợi ích phi thuế chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ chỉ trả bằng tiền VNĐ và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh rút tiền qua bưu điện tại các ngân hàng ký các công thức và trường hợp có rủi ro phát sinh (tại các ngân hàng ký các công thức) thì công ty có thể chi trả bằng tiền mặt liên quan tới mặt lợi ích phi thuế chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng các công thức cho phép Công ty thực hiện việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng các công thức. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp mà công ty không nhận được tiền, Công ty không chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công thức. Việc thanh toán các chi phí và các khoản thuế theo thỏa thuận có thể thực hiện thông qua công ty chng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
- 40.6. Trường hợp có sự chấp thuận của Hội đồng, Hội đồng quản trị có thể quy định và thông báo rằng những người sở hữu phần vốn thông tin về các phần vốn thông thay cho các khoản tiền mặt. Các phần vốn sẽ được trả lại cho người ghi là những người đã thanh toán tiền mua trên cơ sở giá trị của các phần vốn trả lại người sở hữu vốn tiền mặt trả lại.
- 40.7. Các Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua quyết định quy định mặt ngày chốt làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quy định theo ngày chốt, những người ký viết các công thức hoặc những người khác quy định về các khoản tiền, lãi suất, phân chia lợi nhuận, những khoản thuế, những thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm khác khi các quy định có thể hiển thị. Điều này không nhất thiết quy định hai bên trong giao dịch chuyển nhượng các khoản hoặc các khoản liên quan.

QUY ĐỊNH 41. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận có thể hiển thị theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN LÝ, NỘM TÀI CHÍNH VÀ H TH NG K TOÁN

I U 42. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

- 42.1 Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 42.2 Theo sơ đồ phân bổ các quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 42.3 Công ty sẽ tiến hành thực hiện các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tại Việt Nam hoặc ngoài Việt Nam tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

I U 43. QUẢN LÝ B S V N II U L

Hàng năm, Công ty sẽ trích lập dự trữ sau thu nhập của mình mở tài khoản vào quỹ đầu tư bổ sung vốn II U L theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không vượt quá 5% lợi nhuận sau thu nhập của Công ty và được trích cho năm khi quỹ đầu tư bổ sung 10% vốn II U L của Công ty.

I U 44. NỘM TÀI CHÍNH

Nợ tài chính của Công ty bắt đầu ngày đầu tiên của tháng M tiếp hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Nợ tài chính đầu tiên bắt đầu ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

I U 45. H TH NG K TOÁN

- 45.1 Hệ thống kế toán Công ty sẽ là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 45.2 Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Nội dung hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải chứng minh và ghi trình các giao dịch của Công ty.
- 45.3 Công ty sẽ dùng tiếng Việt Nam làm đơn vị tính dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

I U 46. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ

- 46.1 Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phi tài chính theo quy định của II U 48 của II U L này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin công bố thông tin qua các quan có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán có thẩm quyền đăng ký kinh doanh.

- 46.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phải ảnh hưởng cách trung thực và khách quan tình hình vốn lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phải ảnh hưởng cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối năm tài chính.
- 46.3 Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- 46.4 Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải có kiểm toán phải có ghi chú về các công việc. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính phải có kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải có công bố trên website đó.
- 46.5. Các thành viên, cá nhân quan tâm sử dụng quy định kiểm tra hồ sơ sao chép báo cáo tài chính hàng năm phải có kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giới hạn vì của Công ty, thì trừ chính của Công ty và phải trả một phần phí hợp lý cho việc sao chép.

I U 47. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải có công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan thu thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

I U 48. KIỂM TOÁN

- 48.1. Thời hạn công đồng thành viên sẽ chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động pháp lý Việt Nam và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những ưu tiên và ưu tiên tho thu thuế và Hích qu n tr .
- 48.2. Công ty sẽ phải chịu và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- 48.3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho bất kỳ các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 48.4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải có gửi kèm với mỗi bản báo cáo kết toán hàng năm của Công ty.
- 48.5. Kiểm toán viên thành viên kiểm toán Công ty sẽ có phép tham dự mọi cuộc họp hội đồng công đồng và quy định các thông báo và các thông tin khác liên quan đến hội đồng công đồng mà các công đồng quy định và có phát biểu ý kiến thì hội đồng các viên có liên quan kiểm toán.

CHƯƠNG XVII. CON D U

I U 49. CON D U

- 49.1. H i ng qu n tr s quy t nh thông qua con d u chính th c c a Công ty và con d u c kh c theo quy nh c a lu t pháp.
- 49.2. H i ng qu n tr , T ng Giám c s d ng và qu n lý con d u theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.

CH NG XVIII. CH M D THO T NG VÀ THANH LÝ

I U 50. CH M D THO T NG

- 50.1. Công ty có th b gi i th ho c ch m d tho t ng trong nh ng tr ng h p sau:
 - a. Khi k t thúc th i h n ho t ng c a Công ty, k c sau khi ã gia h n;
 - b. Tòa án tuyên b Công ty phá s n theo quy nh c a pháp lu t hi n hành;
 - c. Gi i th tr c th i h n theo quy t nh c a i h i ng c ông.
 - d. Các tr ng h p khác do pháp lu t quy nh.
- 50.2. Vi c gi i th Công ty tr c th i h n (k c th i h n ã gia h n) do i h i ng c ông quy t nh, H i ng qu n tr th c hi n. Quy t nh gi i th này ph i thông báo hay xin ch p thu n c a c quan có th m quy n (n u b t bu c) theo quy nh.

I U 51. TR NG H P B T C GI A CÁC THÀNH VIÊN H I NG QU N TR VÀ C ÔNG

Tr khi i u l này có quy nh khác, các c ông n m gi m t n a s c phi u ang l u hành có quy n bi u quy t trong b u c thành viên H i ng qu n tr có quy n n khi u n i t i tòa yêu c u gi i th theo m t thay m t s các c n c sau:

- 51.1. Các thành viên H i ng qu n tr không th ng nh t trong qu n lý các công vi c c a Công ty d n n tình tr ng không t c s phi u c n thi t theo quy nh H i ng qu n tr ho t ng.
- 51.2. Các c ông không th ng nh t nên không th t c s phi u c n thi t theo quy nh ti n hành b u thành viên H i ng qu n tr .
- 51.3. Có s b t ng trong n i b và hai ho c nhi u phe cánh c ông b chia r khi n cho vi c gi i th s là ph ng án có l i h n c cho toàn th c ông.

I U 52. GIA H N HO T NG

- 52.1. H i ng qu n tr s tri u t p h p i h i ng c ông ít nh t b y tháng tr c khi k t thúc th i h n ho t ng c ông có th bi u quy t v vi c gia h n ho t ng c a Công ty thêm m t th i gian theo ngh c a H i ng qu n tr .
- 52.2. Th i h n ho t ng s c gia h n thêm khi có t 65% tr lên t ng s phi u b u c a các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c y quy n có m t t i i h i ng c ông thông qua.

I U 53. THANH LÝ

- 53.1. Từ thời điểm sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quy định gì đó của Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chọn từ một công ty kế toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chịu trách nhiệm các quy định hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể là nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 53.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho các quan chức kinh doanh và ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kết thúc nhiệm vụ, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 53.3. Tài sản của các thành viên sẽ thanh toán theo thứ tự sau:
- Các chi phí thanh lý;
 - Tiền lương và chi phí bồi dưỡng cho công nhân viên;
 - Thuế và các khoản nợ có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - Các khoản vay (nếu có);
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên (a) và (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ đông ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

I U 54. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

- 54.1. Tranh chấp phát sinh tranh chấp hay khi nào có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quy định của các cổ đông phát sinh từ nội bộ hay từ bất cứ quy định nào khác do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
- Cổ đông của Công ty; hoặc
 - Cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp
- Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có vai trò giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu tất cả các bên trình bày các ý kiến liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trong trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chọn một chuyên gia độc lập hành động với cách là trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
- 54.2. Tranh chấp không được quy định hòa giải trong vòng sáu tuần kể từ quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

- 54.3. Các bên s t ch u chi phí c a mình có liên quan t i th t c th ng l ng và hoà gi i. Các chi phí c a Toà án s do Toà phán quy t bên nào ph i ch u.

CH NG XX. B SUNG VÀ S A I I U L

I U 55. B SUNG VÀ S A I I U L

- 55.1. Vi c b sung, s a i i u l này ph i c i h i ng c ông xem xét quy t nh.
Tr ng h p Công ty làm th t c niêm y t c phi u t i S giao d ch ch ng khoán, i u l này ph i ch nh s a, b sung theo i u l m u áp d ng cho Công ty niêm y t thì y quy n cho H i ng qu n tr Công ty ch nh s a, b sung theo yêu c u c a S Giao d ch ch ng khoán.
- 55.2. Trong tr ng h p có nh ng quy nh c a pháp lu t có liên quan n ho t ng c a Công ty ch a c c p trong b n i u l này ho c trong tr ng h p có nh ng quy nh m i c a pháp lu t khác v i nh ng i u kho n trong i u l này thì nh ng quy nh c a pháp lu t ó ng nhiên c áp d ng và i u ch nh ho t ng c a Công ty.

CH NG XXI. NGÀY HI U L C

I U 56. NGÀY HI U L C

- 56.1. B n i u l này g m XXI ch ng 57 i u, c i h i ng c ông Công ty c ph n u t Tài chính Qu c t và phát tri n doanh nghi p IDJ nh t trí thông qua ngày 30 tháng 01 n m 2010 t i tr s chính Công ty và cùng ch p thu n hi u l c toàn v n c a i u l. i u l này s có hi u l c thay th t t c các B n i u l ã ký tr c ây c a Công ty.
- 56.2. i u l c l p thành 10 b n, có giá tr nh nhau c l u tr t i V n phòng Công ty
- 56.3. i u l này là duy nh t và chính th c c a Công ty
- 56.4. Các b n sao ho c trích l c i u l Công ty ph i có ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr ho c t i thì u m t ph n hai t ng s thành viên H i ng qu n tr m i có giá tr .

I U 57. CH KÝ C A CÁC THÀNH VIÊN H I NG QU N TR NG NHI M VÀ C AN G I I DI N THEO PHÁP LU T C A CÔNG TY

THÀNH VIÊN HỘI NG QU N TR

Ông Tr n c Thành

.....

Ông Ph m Xuân Hà

.....

Ông Trung Thi n

.....

Ông Yoshihiro Matsuo

.....

Ông Tr n Tr ng Hi u

.....

NG I IDI N THEO PHÁP LU T

Tr n Tr ng Hi u